

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27/12/2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Phạm Thị Ngân H**, sinh năm 1995; CCCD số 075195021123 cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: **Đ, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

2. Anh **Trần Quang T**, sinh năm 1994; CCCD số 075094001470 cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: **Số C, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Phạm Thị Ngân H** và anh **Trần Quang T** chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã **G, huyện T, tỉnh Đồng Nai**. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống đã chị **H** và anh **T** để xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm nên đã sống ly thân sau thời gian ngắn chung sống. Quá trình hòa giải, chị **H** và anh **T** không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện ly hôn của chị **H**, anh **T** phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] *Về con chung:* Chị **H**, anh **T** chung sống không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị **H**, anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị **H** và anh **T** mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự, tổng là 300.000 đồng, thống nhất tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **H** đã nộp theo Biên lai thu số 0007570 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; chị **H** và anh **T** đã nộp đủ tiền lệ phí.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị Ngân H** và anh **Trần Quang T**.

- *Về con chung*: Chị **H** và anh **T** chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **H** và anh **T** mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000 đồng, tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị **H** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007570 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất; chị **H** và anh **T** đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND X. Gia Tân 2, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai (Số ĐKKH 34 ngày 02/6/2023);
- Lưu hồ sơ việc dân sự; VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kiều Vân

